

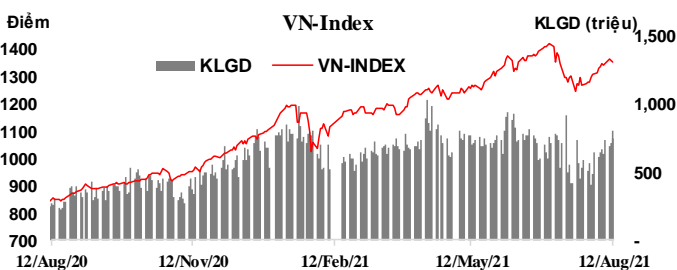
Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	0.86	-0.05	0.15	0.00	3Y	0.75	-0.016
1W	1.05	-0.01	0.18	0.00	5Y	0.92	-0.033
2W	1.17	-0.02	0.23	0.01	7Y	1.24	-0.008
1M	1.38	0.02	0.32	-0.01	10Y	2.08	-0.037
2M	1.55	0.03	0.41	0.00	15Y	2.29	-0.026
3M	1.63	0.02	0.52	-0.01			
6M	1.88	0.02	0.82	0.00			
9M	2.53	0.00	1.13	0.04			
1Y	2.88	-0.14	1.21	0.07			

Nguồn: Reuters

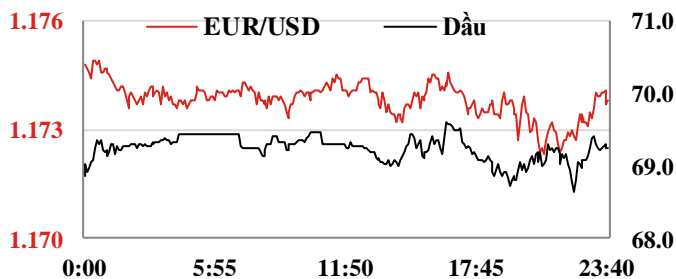
Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)

Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bom/hút ròng	KL lưu hành
12-08-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
11-08-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
10-08-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-

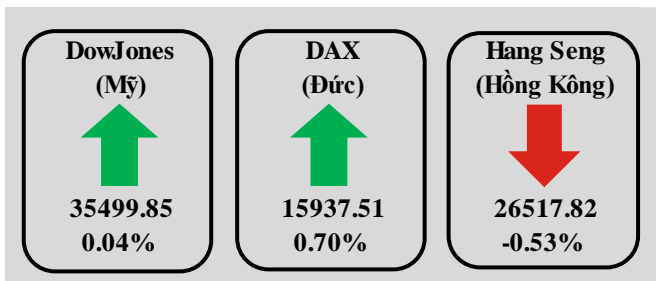
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1353.05	334.33	91.98
%/ngày	-0.35%	-0.03%	-0.03%
%/31/12/2020	22.57%	64.6%	23.5%
KLGD (tr.d.vi)	741.56	149.65	84.7
GTGD (tỷ đ)	22684.17	3299.72	1633.29
NĐTNN mua (tỷ đ)	1033.83	23.36	0.98
NĐTNN bán (tỷ đ)	1177.26	48.88	0.41


Tin trong nước ngày 12/08

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 12/08, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.152 VND/USD, giảm mạnh 26 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 22.750 VND/USD. Tỷ giá bán được niêm yết ở mức 23.797 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 22.808 VND/USD, chỉ giảm 02 đồng so với phiên 11/08. Tỷ giá trên thị trường tự do giữ nguyên ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 23.200 - 23.250 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 12/08, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,01 – 0,05 đpt ở các kỳ hạn ngắn trong khi tăng 0,02 đpt ở kỳ hạn 1M so với phiên trước đó, cụ thể: ON 0,86%; 1W 1,05%; 2W 1,17 và 1M 1,38%. Lãi suất chào bình quân LNH USD đi ngang ở các kỳ hạn ON và 1W trong khi tăng trở lại 0,01 đpt ở kỳ hạn 2W và giảm 0,01 đpt ở kỳ hạn 1M, giao dịch tại: ON 0,15%; 1W 0,18%; 2W 0,23%, 1M 0,32%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm khá mạnh ở tất cả các kỳ hạn, giao dịch tại: 3Y 0,75%; 5Y 0,92%; 7Y 1,24%; 10Y 2,08%; 15Y 2,29%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN tiếp tục chào thầu 1.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất ở mức 2,50%. Không có khối lượng trúng thầu, không còn khối lượng lưu hành trên kênh này.
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, nhóm cổ phiếu lớn phân hóa khiến các chỉ số giằng co quanh mốc tham chiếu. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 4,74 điểm (-0,35%) xuống 1.353,05 điểm; HNX-Index giảm 0,11 điểm (-0,03%) xuống 334,33 điểm; UPCoM-Index giảm 0,03 điểm (-0,03%) xuống 91,98 điểm. Thanh khoản thị trường giảm mạnh so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt gần 27.600 tỷ VND. Khối ngoại tiếp tục bán ròng hơn 168 tỷ VND trên cả ba sàn.
- Theo Tổng cục Hải quan, tháng 7/2021, cán cân thương mại hàng hóa cả nước tiếp tục thâm hụt 1,25 tỷ USD, lũy kế từ đầu năm đến hết tháng 7 thâm hụt 2,41 tỷ.** Trong đó, kim ngạch xuất khẩu tháng 7 đạt 27,86 tỷ USD, tăng 2,4% so với tháng 6; nhập khẩu đạt 29,11 tỷ, tăng 5,3%. Kim ngạch XK 7 tháng đầu năm đạt 186,35 tỷ USD, tăng 26,2% so với cùng kỳ năm trước; NK đạt 188,76 tỷ, tăng 35,8%; đưa tổng kim ngạch XNK cả nước 7 tháng lên mức 375, 11 tỷ USD, tăng 30,8% so với cùng kỳ 2020.



	12 Aug 21	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	93.04	0.12%	0.86%	3.44%
USD/CNY	6.48	0.00%	0.27%	-0.72%
USD/EUR	0.85	0.09%	0.90%	4.14%
USD/JPY	110.38	-0.02%	0.58%	6.92%
USD/KRW	1162.98	0.78%	1.78%	7.24%
USD/SGD	1.36	0.14%	0.47%	2.76%
USD/TWD	27.78	-0.07%	0.08%	-1.04%
USD/THB	33.04	-0.36%	-0.60%	9.99%
USD/VND Trung tâm	23152	-0.11%	-0.05%	0.09%
USD/VND LNH	22808	-0.01%	-0.55%	-1.21%
USD/VND tự do	23200	0.00%	0.00%	-0.43%
Vàng	1752.44	0.05%	-2.86%	-7.60%
Dầu	69.09	-0.23%	0.00%	42.39%



Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR	
	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.0780	-0.0006		
SW	0.0865	-0.0005		
1M	0.0955	-0.0011	0.2650	0.0000
2M	0.1084	0.0018		
3M	0.1248	0.0035	0.4292	0.0000
6M	0.1574	0.0000	0.5911	0.0000
1Y	0.2399	-0.0030	0.0000	0.0000

Số liệu SIBOR ngày 11/08/2021

Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	1,25%	0,25%	15/03/2020	21/09/2021
Châu Âu	EUR	0,5%	0,00%	10/03/2016	09/09/2021
Anh	GBP	0,25%	0,10%	19/03/2020	23/09/2021
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	22/09/2021
Australia	AUD	0,25%	0,10%	03/11/2020	07/09/2021

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

- Nước Mỹ đón một số thông tin kinh tế tích cực.** Đầu tiên, chỉ số giá sản xuất PPI toàn phần và PPI lõi tại nước này cùng tăng 1,0% m/m trong tháng 7, sau khi tăng cũng 1,0% ở tháng trước đó, cao hơn so với mức tăng lần lượt là 0,6% và 0,5% theo dự báo. So với cùng kỳ năm 2020, PPI toàn phần tăng 7,7% và PPI lõi tăng 6,2%. Tiếp theo, số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ tuần kết thúc ngày 07/08 ở mức 375 nghìn đơn, giảm nhẹ từ mức 385 nghìn đơn của tuần trước đó và khớp với dự báo của các chuyên gia, đánh dấu tuần giảm thứ tư liên tiếp. Một số ý kiến cho rằng thị trường lao động Mỹ đang sôi động trở lại kể từ nửa sau tháng 7, thời điểm mà nước này tiến gần tới mục tiêu tiêm chủng đạt 70%.
- Sản lượng công nghiệp tại Eurozone tiếp tục giảm trong tháng 6.** Văn phòng Thống kê Liên minh Châu Âu cho biết sản lượng công nghiệp của khu vực này giảm 0,3% m/m trong tháng 6 sau khi giảm 1,1% ở tháng trước đó, khớp với dự báo của Reuters. So với cùng kỳ năm 2020, sản lượng công nghiệp của khu vực này tăng khá mạnh 9,7%. Đối với Liên minh EU27 nói riêng, sản lượng công nghiệp trong tháng 6 giảm 0,2% m/m và tăng 10,5% y/y.
- Nước Anh đón một số thông tin kinh tế quan trọng.** Văn phòng Thống kê Quốc gia Anh cho biết GDP của nước này tăng 4,8% q/q theo thống kê sơ bộ, sau khi giảm 1,6% ở quý trước đó, khớp với kỳ vọng. Riêng GDP trong tháng 6 của nước Anh cho thấy mức tăng 1,0% m/m, nổi bật tăng 0,6% ở tháng 5, và tích cực hơn so với mức tăng 0,8% theo kỳ vọng. Sản lượng công nghiệp của nước Anh giảm 0,7% m/m trong tháng 6 sau khi tăng 0,6% ở tháng 5, trái với dự báo tiếp tục tăng 0,3%. Cuối cùng, cán cân thương mại nước Anh thâm hụt 12,0 tỷ GBP trong tháng 6, sâu hơn mức thâm hụt 9,6 tỷ ở tháng 5 và đồng thời sâu hơn mức thâm hụt 9,1 tỷ theo dự báo.

Lịch công bố các chỉ số kinh tế:

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
12-08	13:00	**	GDP sơ bộ Anh qq Q2	4.8	4.8	-1.6
12-08	13:00	*	GDP Anh mm T6	-1.3	0.8	0.6
12-08	13:00	*	Sản lượng công nghiệp Anh mm T6	-0.7	0.3	0.8
12-08	19:30	***	Chỉ số giá sản xuất PPI Mỹ mm T7	1.0	0.6	1.0
12-08	19:30	**	Chỉ số giá sản xuất PPI lõi Mỹ mm T7	1.0	0.5	1.0
12-08	19:30	**	Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ ww	375K	375K	387K
13-08	16:00	*	Cán cân thương mại Eurozone T6		10.9B	9.4B
13-08	21:00	**	Niêm tin tiêu dùng UoM Mỹ T8		81.2	81.2

Daily .VNI

22/2/2021 - 1/9/2021 (HAN)



VN-Index giảm xuống mức 1353,05 điểm. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể tiếp tục điều chỉnh về vùng hỗ trợ gần nhất trong khoảng 1.330-1.350 điểm.

Ngưỡng hỗ trợ: 1.330 – 1.310

Ngưỡng kháng cự: 1.370 – 1.390

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội
ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: tranghtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn